

Số: 37 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 17 tháng 01 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Đức
của Trường Đại học Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Đức của Trường Đại học Hà Nội, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 17/01/2021 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Đức của Trường Đại học Hà Nội của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 44 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”. (chi tiết trong Phụ lục 1).

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

2. Kiến nghị Trường Đại học Hà Nội thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Đức của Trường Đại học Hà Nội theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH



Trần Đình Quang



PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Đức của Trường Đại học Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐKĐCLV ngày 17 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn							
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)					
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,7	Tiêu chuẩn 7		3,80	4	80					
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4								
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4								
Tiêu chí 1.3	3				Tiêu chí 7.3	4								
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,7	Tiêu chí 7.4	3				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chuẩn 8					Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chí 8.2	4	Tiêu chí 8.3	4						
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.4	4	Tiêu chí 8.5	5						
Tiêu chuẩn 3		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,40	5	100					
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 9.1	4				Tiêu chí 9.2	5			
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 9.3	5				Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 9.5	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chí 10.1	4				3,83	5	83		
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 10.2	3							Tiêu chí 10.3	4
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 10.4	4	Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 10.6	4	Tiêu chuẩn 11							
Tiêu chuẩn 5		4,20	5	100	Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80					
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 11.2	4							Tiêu chí 11.3	4
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 11.4	3							Tiêu chí 11.5	4
Tiêu chí 5.3	5													
Tiêu chí 5.4	4													
Tiêu chí 5.5	4													
Tiêu chuẩn 6		3,86	6	86										
Tiêu chí 6.1	4													
Tiêu chí 6.2	3													
Tiêu chí 6.3	4													
Tiêu chí 6.4	4													
Tiêu chí 6.5	4													
Tiêu chí 6.6	4													
Tiêu chí 6.7	4													
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)							
3,96					44		88							



PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Đức của Trường Đại học Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐKĐCLV ngày 17 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Đức của Trường Đại học Hà Nội đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục đối với CTĐT ngành Ngôn ngữ Đức giai đoạn 2015-2020 cho thấy, chương trình có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường; chuẩn đầu ra của CTĐT xác định rõ các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt về kiến thức, kỹ năng có lồng ghép mức độ tự chủ và trách nhiệm mà người học cần đạt được; nội dung và cấu trúc của CTĐT được thiết kế cơ bản phù hợp, phân bổ hợp lý; các học phần có sự tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp cụ thể của mỗi học phần nhằm đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; các hoạt động dạy và học đa dạng, các hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học phù hợp với mục tiêu đào tạo và đặc thù của lĩnh vực ngôn ngữ; năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên hỗ trợ được quản lý và đánh giá theo các quy định cụ thể; chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được công bố công khai; người học được đảm bảo các điều kiện cơ bản cho học tập, tu dưỡng và rèn luyện, được tư vấn, hỗ trợ và giám sát sự tiến bộ trong quá trình học tập; hệ thống phòng học, thực hành được đầu tư đầy đủ trang thiết bị chuyên dụng, đồng bộ, hiện đại, đáp ứng tốt yêu cầu phục vụ việc dạy và học ngoại ngữ; hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng CTĐT bước đầu được xây dựng và triển khai thực hiện; cơ sở dữ liệu về người học tốt nghiệp được xây dựng và giám sát.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần rà soát, diễn đạt lại mục tiêu CTĐT ngành Ngôn ngữ Đức phù hợp với trình độ đào tạo (đại học), bám sát mục tiêu giáo dục đại học Việt Nam và Khung trình độ quốc gia Việt Nam; cần điều chỉnh, đảm bảo xác định cụ thể các mức năng lực của chuẩn đầu ra tương thích với mục tiêu đào tạo của Trường và thể hiện được đặc thù của ngành đào tạo tiếng nước ngoài, chú ý sử dụng các động từ Bloom để diễn đạt chuẩn đầu



ra cho phù hợp; cần xây dựng và thực hiện quy trình rà soát, điều chỉnh mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của CTĐT;

(ii) Cần xây dựng Bản mô tả CTĐT đầy đủ thông tin, rà soát, hoàn thiện hệ thống đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT; cần sớm ban hành quy trình xây dựng và rà soát CTĐT để thực hiện; cần tăng cường sự tham gia của các bên liên quan trong rà soát, bổ sung, cập nhật CTĐT; nghiên cứu đa dạng hóa các hình thức phổ biến, công khai Bản mô tả CTĐT và hệ thống đề cương chi tiết của các học phần để các bên liên quan dễ dàng nắm bắt, sử dụng;

(iii) Cần xây dựng bảng ma trận thể hiện cấu trúc tích hợp các chuẩn đầu ra để làm căn cứ xây dựng cấu trúc và nội dung các học phần cho phù hợp; làm rõ tính liên kết giữa các học phần bảo đảm đạt được các chuẩn đầu ra, đặc biệt là các chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm cá nhân của người học đối với nghề nghiệp tương lai; cần rà soát, điều chỉnh thứ tự các môn học trong CTĐT, nghiên cứu gia tăng thời lượng thực hành, thực tập, bổ sung các lớp kỹ năng mềm; cần xem xét tính liên ngành và tăng các môn học tự chọn để tăng khả năng lựa chọn việc làm của sinh viên tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Đức;

(iv) Cần nghiên cứu xây dựng Triết lý giáo dục của Nhà trường, được văn bản hoá và phổ biến đến các bên liên quan, được chuyển tải phù hợp vào trong nội dung chương trình, các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá; cần tăng cường tổ chức các hội thảo, seminar, các hoạt động chuyên môn về đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập; các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá cần hướng tới rèn luyện cho người học kỹ năng học tập suốt đời và phát triển các kỹ năng, phẩm chất cần thiết đối với nghề nghiệp tương lai; cần tăng cường liên kết với nhà tuyển dụng tạo nhiều cơ hội kiến tập, thực tế, bài tập dự án nhóm, hoạt động trải nghiệm sinh viên;

(v) Cần tăng cường tập huấn cho đội ngũ cán bộ, giảng viên về việc xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, đảm bảo các hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp, có các tiêu chí định lượng mức độ đạt được theo mức độ đạt được chuẩn đầu ra, chú ý đến tính phù hợp với các môn học đặc thù của lĩnh vực ngôn ngữ; cần rà soát, điều chỉnh phù hợp hơn các quy định về thi, kiểm tra đánh giá, phản hồi thông tin về kết quả học tập của người học, cần có quy định riêng về đánh giá kết quả thực tập và khóa luận/luận văn tốt nghiệp; cần thường xuyên rà soát, phân tích kết quả thi để đánh giá độ tin cậy và tính giá trị làm cơ sở

cải tiến nâng cao chất lượng đề thi; cần tăng cường sử dụng hiệu quả tổ hợp các phương pháp kiểm tra, đánh giá đa dạng, chính xác và công bằng, bảo đảm đánh giá được mức độ đạt được các chuẩn đầu ra;

(vi) Cần xây dựng Kế hoạch tổng thể về công tác cán bộ của Trường làm căn cứ để (các) khoa phát triển đội ngũ đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; cần ban hành văn bản quy định cụ thể về năng lực công tác và quy trình đánh giá kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, giảng viên; cần sớm có kế hoạch và giải pháp để phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ cao cho CTĐT; cần tăng đầu tư cho nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ giảng viên; cần khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, giảng viên để triển khai kịp thời, hiệu quả; cần xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ, giảng viên và định kỳ phân tích, đánh giá đầy đủ;

(vii) Cần rà soát, điều chỉnh hệ thống văn bản quy định về tuyển dụng cán bộ, viên chức, đảm bảo tuyển đủ được số lượng, đúng về chất lượng, đáp ứng yêu cầu công việc; cần rà soát, đánh giá đề án vị trí việc làm để có kế hoạch tổng thể dự báo về số lượng, yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ thực hiện CTĐT; cần khảo sát nhu cầu để thực hiện hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên; cần áp dụng phương thức quản trị hệ thống, phân công và giám sát công việc theo quy định, đánh giá nhân viên theo năng lực và kết quả công việc;

(viii) Cần phân tích, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực để có phương án chủ động trong xác định chỉ tiêu và triển khai công tác tuyển sinh cho CTĐT; cần tăng cường và đa dạng hóa hình thức quảng bá tuyển sinh cho CTĐT; cần chú trọng lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chính sách tuyển sinh, đồng thời sử dụng kết quả phân tích làm cơ sở rà soát, điều chỉnh, bổ sung chính sách nhằm lựa chọn được người học có năng lực vào học CTĐT; cần thường xuyên đánh giá hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua; chú trọng tạo dựng môi trường học thuật trong sinh viên, tăng cường tổ chức các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật, sinh viên nghiên cứu khoa học, seminar học thuật..., tăng cường các hoạt động hỗ trợ việc làm, khởi nghiệp của sinh viên.

(ix) Cần đầu tư đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin quản lý lớp học và tổ chức dạy-học trực tuyến xây dựng lộ trình chuyển đổi hoạt động dạy học theo mô hình công nghệ số, tiếp cận yêu cầu của giáo dục trong cách mạng công nghiệp 4.0; cần sớm xây

dựng bổ sung các quy định và hướng dẫn về các tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe, vệ sinh và an ninh an toàn trong Nhà trường; cần tăng cường khảo sát và sử dụng hiệu quả ý kiến của các bên liên quan nhằm nâng cao chất lượng môi trường cảnh quan, hạ tầng cơ sở;

(x) Cần tăng cường hoạt động thu thập ý kiến phản hồi đầy đủ của các bên liên quan, sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát để xây dựng kế hoạch phù hợp trong phát triển CTĐT, trong cải tiến việc kiểm tra, đánh giá để đảm bảo đạt được chuẩn đầu ra; cần tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong cán bộ, giảng viên, chú ý việc sử dụng kết quả nghiên cứu để chuyển tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động dạy-học; cần rà soát, điều chỉnh hoàn thiện hệ thống thu thập ý kiến của các bên liên quan đối với CTĐT và cơ chế phản hồi, sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng;

(xi) Cần phân tích đầy đủ và đối sánh các số liệu về chất lượng tuyển sinh hằng năm, nguyên nhân sinh viên thôi học, tốt nghiệp không đúng hạn, tỷ lệ sinh viên có việc làm và làm đúng ngành nghề đào tạo của CTĐT Ngôn ngữ Đức với các CTĐT khác trong Trường cũng như với các cơ sở giáo dục đại học khác trong và ngoài nước; cần chú trọng và thường xuyên khảo sát nhu cầu thị trường và việc làm của sinh viên; tăng cường các hoạt động kết nối doanh nghiệp, giao lưu doanh nhân, tư vấn nghề nghiệp tương lai; cần đầu tư cho nghiên cứu khoa học của sinh viên đảm bảo đúng quy định; cần định kỳ khảo sát, đánh giá sự hài lòng của đầy đủ các bên liên quan để có cơ sở dữ liệu tin cậy cho việc đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng phù hợp, khả thi.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 07/2023), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh. 
